

Bản án số: 121/2018/HSST
Ngày: 21/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Lập

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thành
2. Ông Trần Văn Huy*

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Long Cường - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện T, TP Hà Nội.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Tô Xuân
Tùng - Kiểm sát viên*

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2018/HSST ngày 06/08/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo:

+ **Phan Huy B** - sinh năm 1989 tại Hà Tĩnh.

ĐKKH + Nơi cư trú: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông: Phan Văn Sửu (*đã chết*) và con bà: Lê Thị Dần; có vợ: chưa và Con: chưa; Tiền án: Bản án số 34/2009/HSST ngày 22/12/ 2009 TAND huyện H xử phạt 66 tháng tù về tội Hiếp dâm (*đã xóa án tích*); Tiền sự: không; Danh chỉ bản số 0258 do công an huyện T lập ngày 28/5/2018; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Thân Văn T - sinh năm: 1983

ĐKKH: xã Sơn Lộc, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi cư trú: thôn 1, xã Đông Mỹ, Huyện T, Hà Nội – vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đơn D - sinh năm: 1991

Trú tại: thôn 1, xã Đông Mỹ, Huyện T, Hà Nội - vắng mặt tại phiên tòa

2. Anh Nguyễn Văn D2 – sinh năm: 1994

Trú tại: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ - vắng mặt tại phiên tòa

3. Anh Phan Huy H - sinh năm: 1981

Trú tại: Phòng 1207A –CT1A, Kim Chung, huyện Đ, Hà Nội – có mặt tại phiên tòa

4. Chị Phan Thị Thanh H2 – sinh năm:1991
Trú tại: Xóm 2, xã Nghĩa Sơn, huyện N, Nam Định – vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng từ tháng 5/2017, Phan Huy B đến ở và làm thuê cho anh Thân Văn T tại thôn 1 Đông Mỹ, T, Hà Nội. Ngày 12/02/2018, anh T giao cho B toàn bộ chìa khóa nhà ở, nhà kho trong có dụng cụ, máy móc công trình tại thôn 1, Đông Mỹ, T, Hà Nội và 01 chiếc xe mô tô BKS 29X2-9496 để B trông coi và quản lý, để anh T về quê ăn tết.

Đến khoảng 08h ngày 14/02/2018, B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đi đến kho chứa đồ của anh T dùng chìa khóa mở cửa kho lấy 02 chiếc mô tô 03 pha YP132S-8 (2.2KW) mang về nhà ở của anh T cất giấu trước. Khi về, B không khóa cửa kho mà chỉ khép hờ cánh cửa. Đến 14h00 cùng ngày, B mới quay lại khóa cửa kho. Đến 18h cùng ngày, B tiếp tục đến kho của anh T lấy tiếp 01 mô tô 1 pha Trường Mạnh YL90-2 (3.0KW); 01 mô tô 1 pha Trường Mạnh (2.2KW lớn) rồi khóa cửa kho lại và đem 02 chiếc mô tô này về nhà ở của anh T cất giấu. Khoảng 15h ngày 17/02/2018, B sử dụng xe máy BKS: 29X2-9496 chở 04 chiếc mô tô điện nêu trên đến nhà anh Nguyễn Đơn D ở thôn 1, Đông Mỹ, T, Hà Nội bán 04 chiếc mô tô trên cho anh Dương được 2.220.000 đồng.

Tiếp đó đến khoảng 19h ngày 17/02/2018, B quay lại nhà của anh T lấy: 01 ti vi nhãn hiệu LG 49 Inch (kèm theo 01 chiếc điều khiển), 02 chiếc loa CS-355-BMB, 01 âm li Jaguar Suhyoung PA-203N, 01 đầu thu mic BOSE BS-999, 02 mic nhãn hiệu BOSE-BS-999, 01 đầu thu FPT-TV (kèm theo 01 chiếc điều khiển). Sau đó, B sử dụng xe máy BKS: 29X2-9496 chở toàn bộ số tài sản lấy được này đến gửi tại nhà chị Phan Thị Thanh H2 là em gái của B, sau đó chị H2 đã chuyển số tài sản trên cho anh Phan Huy H là anh trai B. Mục đích của B khi gửi lại số tài sản nêu trên để tìm người mua sẽ bán để lấy tiền ăn tiêu. Sau đó, B điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 29X2-9496 đi lên Phú Thọ, trên đường đi B đã tháo chiếc biển kiểm soát 29X2-9496 vứt đi. Đến 15h10 phút, ngày 18/02/2018, B đưa chiếc xe mô tô BKS: 29X2-9496 cho anh Nguyễn Văn D2 là chủ cửa hàng cầm đồ để vay số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, B bỏ đi lang thang.

Đến khoảng 22h ngày 17/02/2018, anh T về đến nhà tại thôn 1, Đông Mỹ thì phát hiện mất tài sản nên đến Công an đồn Đông Mỹ trình báo sự việc.

Ngày 21/02/2018, anh trai của B là anh Phan Huy H đã đến Công an huyện T tự nguyện giao nộp số tài sản gồm: 01 ti vi nhãn hiệu LG 49 Inch (kèm theo 01 chiếc điều khiển), 02 chiếc loa CS-355-BMB, 01 âm li Jaguar Suhyoung PA-203N, 01 đầu thu mic BOSE BS-999, 02 mic nhãn hiệu BOSE-BS-

999, 01 đầu thu FPT-TV (kèm theo 01 chiếc điều khiển).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Wave 100 đã qua sử dụng trị giá: 3.967.000 đồng, 01 chiếc ti vi LG 49 inch (kèm theo 01 chiếc điều khiển) trị giá: 5.000.000 đồng, 02 chiếc loa BMB CS-355 trị giá: 5.000.000 đồng, 01 âm li Jaguar Suhyoung PA-203N trị giá: 1.500.000 đồng, 01 bộ đầu thu mic nhãn hiệu Bose B5-999 và 02 chiếc mic Bose-999 trị giá: 600.000 đồng, 01 chiếc đầu thu FPT Tv (kèm theo 01 chiếc điều khiển) trị giá: 300.000 đồng; 03 mô-tơ 03 pha YP132S-8 (2.2KW) trị giá: 6.000.000 đồng, 2 máy cắt bàn hiệu Maktec MT 241 trị giá: 1.000.000 đồng, 02 máy đầm dùi hiệu Jinlong ZN50 trị giá: 1.400.000 đồng; 04 chiếc máy hàn điện hiệu Oshima ARC 205 trị giá: 2.000.000 đồng; 01 mô-tơ 1 pha Trường Mạnh YL90-2 (3.0KW) trị giá 700.000 đồng; 01 mô-tơ 1 pha Trường Mạnh (2.2KW lớn) trị giá: 500.000 đồng; 02 máy khoan pin Makita 12V BL-1013 trị giá: 800.000 đồng, 03 máy khoan Bosch GBS13 trị giá 900.000 đồng, máy mài cắt Makita 9553 NB trị giá: 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 30.267.000 đồng.

Đối với anh Phan Huy H và chị Phan Thị Thanh H2, qua điều tra xác định anh chị không biết số tài sản nêu trên là do B phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không xử lý đối với anh Hoàng và chị H2.

Đối với số tài sản đã thu hồi được gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 100 màu cam đen, 01 chiếc ti vi LG 49 inch (kèm theo 01 chiếc điều khiển), 02 chiếc loa BMB CS-355, 01 âm li Jaguar Suhyoung PA-203N, 01 đầu thu mic nhãn hiệu Bose B5-999 và 02 chiếc mic Bose-999, 01 chiếc đầu thu FPT Tv (kèm theo 01 chiếc điều khiển), 02 mô-tơ 03 pha YP132S-8 (2.2KW), 01 mô-tơ 1 pha Trường Mạnh YL90-2 (3.0KW); 01 mô-tơ 1 pha Trường Mạnh (2.2KW lớn) qua điều tra xác định đây là tài sản của anh T nên ngày 14/07/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trao trả cho anh T toàn bộ số tài sản trên.

Đối với anh Nguyễn Đơn D và anh Nguyễn Văn D2 khi mua tài sản của B các anh không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T không xử lý đối với anh Dương và anh Dũng.

Đối với số tài sản anh T đã khai báo bị mất gồm: 01 mô-tơ 3 pha YP132S-8 (2.2KW); 02 máy cắt bàn hiệu Maktec MT241; 02 máy đầm dùi hiệu Jinlong ZN 50; 04 máy hàn điện hiệu Oshima ARC 205; 02 máy khoan pin MAKITA 12V BL-1013; 03 máy khoan Bosch GBS13, 02 máy mài cắt Makita 9553NS quá trình điều tra không xác định được đối tượng đã chiếm đoạt số tài sản này nên ngày 20/07/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã tách rút tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Về dân sự: B đã tự nguyện bồi tH2 cho anh Thân Văn T số tiền 10.000.000 đồng đối với số tài sản không thu hồi được; bồi tH2 cho anh Nguyễn Đơn D số tiền 2.220.000 đồng, bồi tH2 cho anh Nguyễn Văn D2 số tiền 1.000.000 đồng. Anh T, anh Dương, anh Dũng không có yêu cầu gì khác về dân sự. Anh T có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 02/8/2018, VKSND huyện T truy tố Phan Huy B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện và tỏ ra hối hận. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Phan Huy H giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung gì thêm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện T giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự tin tưởng của anh Thân Văn T bị cáo Phan Huy B đã chiếm đoạt tài sản của anh T với tổng số tiền là 21.567.000 đồng, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Phan Huy B từ 12 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về dân sự: đã giải quyết xong nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về sự vắng mặt của Người bị hại (anh Thân Văn T), Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Đơn D, anh Nguyễn Văn D2, chị Phan Thị Thanh H2) HĐXX thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của Người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX

tiến hành xét xử vắng mặt Người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai và đơn trình báo của người bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự tin tưởng của anh Thân Văn T giao chìa khóa và quản lý tài sản, từ ngày 14/02/2018 đến ngày 17/02/2018 tại thôn 1, Đông Mỹ, T, Hà Nội, Phan Văn B đã chiếm đoạt của anh T: 01 chiếc xe máy Honda Wave 100 BKS: 29X2-9496 trị giá: 3.967.000 đồng, 01 chiếc ti vi LG 49 inch (kèm theo 01 chiếc điều khiển) trị giá: 5.000.000 đồng, 02 chiếc loa BMB CS-355 trị giá: 5.000.000 đồng, 01 âm li Jaguar Suhyoung PA-203N trị giá: 1.500.000 đồng, 01 đầu thu mic nhãn hiệu Bose B5-999 và 02 chiếc mic Bose-999 trị giá: 600.000 đồng, 01 chiếc đầu thu FPT Tv (kèm theo 01 chiếc điều khiển) trị giá: 300.000 đồng; 02 mô-tơ 03 pha YP132S-8 (2.2KW) trị giá: 4.000.000 đồng, 01 mô tơ 1 pha Trường Mạnh YL90-2 (3.0KW) trị giá 700.000 đồng; 01 mô tơ 1 pha Trường Mạnh (2.2KW lớn) trị giá: 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo B chiếm đoạt của anh T là 21.567.000 đồng rồi bỏ trốn. Hành vi của Phan Văn B đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hành vi Hiếp dâm nên hơn ai hết bị cáo hiểu rõ hình thức xử lý nghiêm khắc của nhà nước đối với tội phạm. Vì thiếu kiểm chế bản thân, muốn hưởng lợi bất chính, bị cáo đã lợi dụng tin tưởng của anh T để chiếm đoạt tài sản do anh T giao quản lý rồi bỏ trốn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ và làm mất niềm tin trong nhân dân với nhau, gây lên tình trạng mất ổn định về tình hình trật tự và an toàn xã hội tạo lên sự bất bình trong nhân dân. Nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Thân Văn T, mỗi lần đều đã cấu thành một tội nên hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có một tiền án năm 2009 về tội Hiếp dâm nhưng do Người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án dân sự nên Bản án này đã được xóa, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi tH2 theo yêu cầu của Người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người bị hại đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là tù giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[5] Về Dân sự: Anh Thân Văn T đã nhận lại tài sản và nhận số tiền bồi tH2 của bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Anh Nguyễn Đơn D và anh Nguyễn Văn D2 đã nhận lại số tiền do bị cáo B trả lại và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Chị Phan Thị H2 và anh Phan Huy H không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Huy B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 175; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38- Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

1/ phạt Phan Huy B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về án phí: *Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng Hình sự, các Điều 21, Điều 23, khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH2 vụ quốc hội về “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”*

Bị cáo Phan Huy B phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: *áp dụng các Điều 231, 234 - BLTTHS:*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại (Thân Văn T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Phan Huy H) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Phan Thị Thanh Hương, anh Nguyễn Đơn D, anh Nguyễn Văn D2) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Về việc thi hành án: *áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án:*

Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.\

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện T.
- Bị cáo.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Lập

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 21 tháng 8 năm 2018

Tại phòng nghị án TAND huyện T - thành phố Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Lập

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thành - Ông Trần Văn Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2018/HSST ngày 06/8/2018 đối với:

+ **Phạm Huy B** - sinh ngày 19 tháng 9 năm 1989 tại Hà Tĩnh.

ĐKKH + Nơi cư trú: Thôn 4, xã S, H, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông: Phan Văn Sửu (*đã chết*) và con bà: Lê Thị Dần; có vợ: chưa và Con: chưa; Tiền án: Bản án số 34/2009/HSST ngày 22/12/2009 TAND huyện H xử phạt 66 tháng tù về tội Hiếp dâm (*đã xóa án tích*); Tiền sự: không;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Bị cáo Phan Huy B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

2. Về điều luật áp dụng

- khoản 1 Điều 175; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38- Bộ luật hình sự;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 334 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH2 vụ quốc hội về “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

- Điều 26 Luật thi hành án

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

3. Về mức hình phạt:

- phạt **Phan Huy B** (.....) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

4. Về các vấn đề khác:

4.1/ Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi tH2 theo yêu cầu của Người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

4.2/ Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

4.3/ Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

4.4/ Về Dân sự: không

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

5. Về biện pháp tư pháp: Không

6. Về vật chứng: không

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

7. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

8. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại (Thân Văn T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Phan Huy H) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Phan Thị Thanh H, anh Nguyễn Đơn D, anh Nguyễn Văn D2) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

9. Về việc thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày.....tháng.....năm....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện T.
- Bị cáo.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN ĐỨC LẬP